

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF) ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Tp. HCM, tháng 04/2019

NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS – NHLK

Phần V

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Phần V

THẢO LUẬN

NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS – NHLK

Phần V

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Phần VI

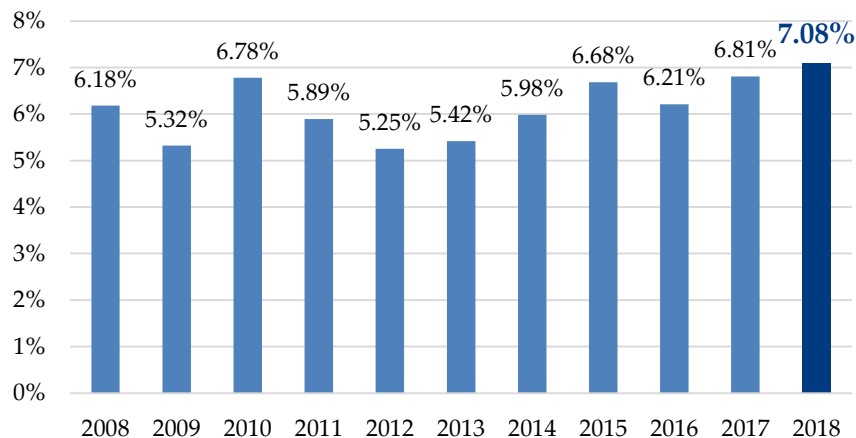
THẢO LUẬN

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

GDP cả năm 2018 đạt 7,08%, cao nhất trong vòng 11 năm qua.

- GDP Q4 tăng 7,31% với mức tăng cao nhất thuộc khu vực công nghiệp & xây dựng (+8,65%), tiếp theo là khu vực dịch vụ (+7,61%) và nông, lâm nghiệp, thủy sản (+3,9%).
- Mặc dù tỷ lệ tăng trưởng này thấp hơn so với cùng kỳ 2017 (+7,31%) nhưng cao hơn Quý 4 các năm 2011-2016.
- GDP cả năm 2018 đạt 7,08%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, trong đó khu vực công nghiệp & xây dựng vẫn là động lực tăng trưởng chính, đóng góp 48,6% vào mức tăng trưởng chung.

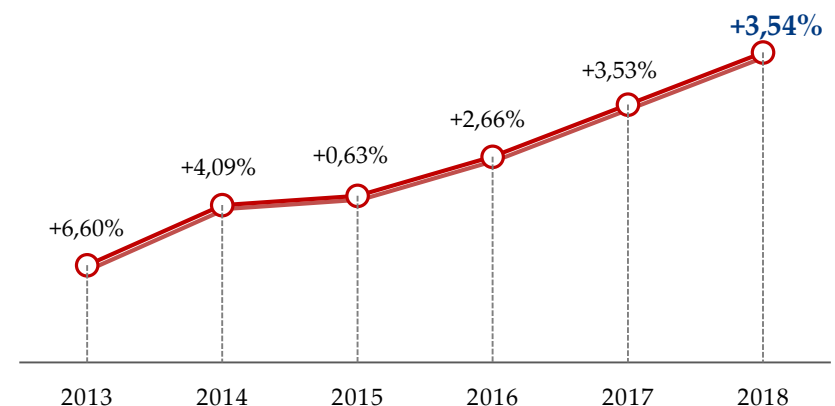
Tăng trưởng GDP qua các năm



CPI bình quân được kiểm soát dưới 4%.

- Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 – xấp xỉ gần bằng mức lạm phát năm 2017 và dưới mục tiêu Chính phủ đề ra.
- Mức tăng CPI bình quân này đạt được trong bối cảnh giá các mặt hàng do Chính phủ quản lý đã được điều chỉnh gần hết, gồm có: giá dịch vụ y tế, khám chữa bệnh (+13,86%); giá dịch vụ giáo dục (+7,12%) và tăng lương tối thiểu vùng cho người lao động.

CPI bình quân các năm
(% tăng so với cùng kỳ năm trước)



KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

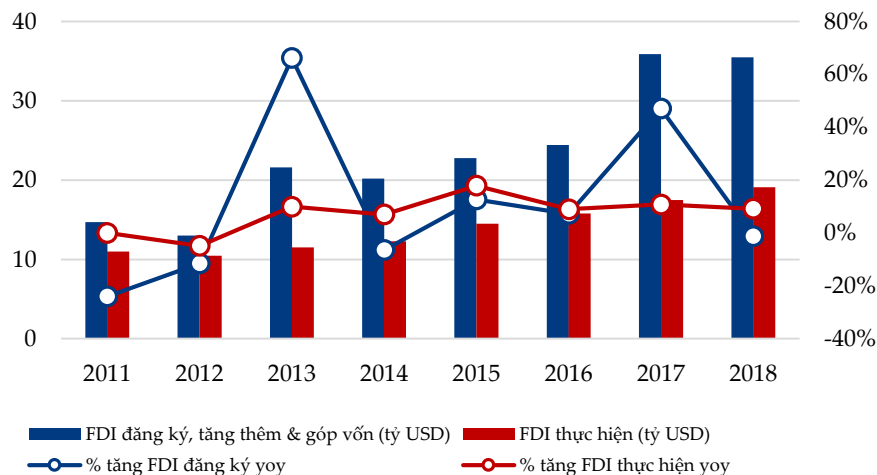
Giải ngân vốn FDI tiếp tục ghi nhận kỷ lục mới.

- Tổng vốn FDI đăng ký, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài là 35,46 tỷ USD, giảm nhẹ 1,2% so với năm 2017.
- Vốn FDI giải ngân năm 2018 đạt 19,10 tỷ USD, chính thức vượt qua mức 17,5 tỷ USD của năm 2017 và ghi nhận tăng trưởng 9,1%.
- Công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục là ngành thu hút FDI mạnh mẽ nhất với 16,58 tỷ USD, chiếm 46,7% tổng vốn đầu tư đăng ký.

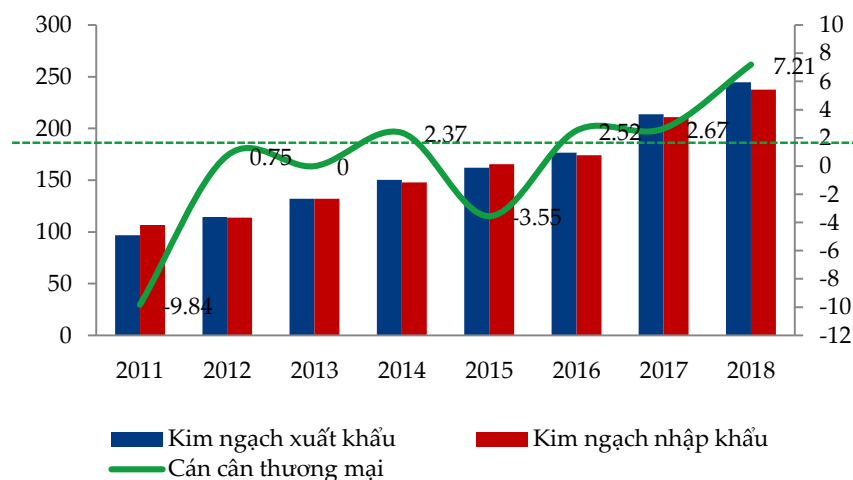
Xuất siêu kỷ lục

- Tính hết năm 2018, tổng giá trị xuất nhập khẩu đạt hơn 482 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2017; trong đó cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng chậm hơn mức tăng kỷ lục của năm 2017 (+21%). Cụ thể, cán cân thương mại nghiêng về xuất khẩu (+14,5% yoy) trong khi nhập khẩu tăng chậm hơn (+12,5%) dẫn đến mức thặng dư 7,2 tỷ USD.
- Với giá trị này, năm 2018 là năm thứ ba liên tiếp đánh dấu Cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu với mức thặng dư cao nhất.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài



Cán cân thương mại (tỷ USD)

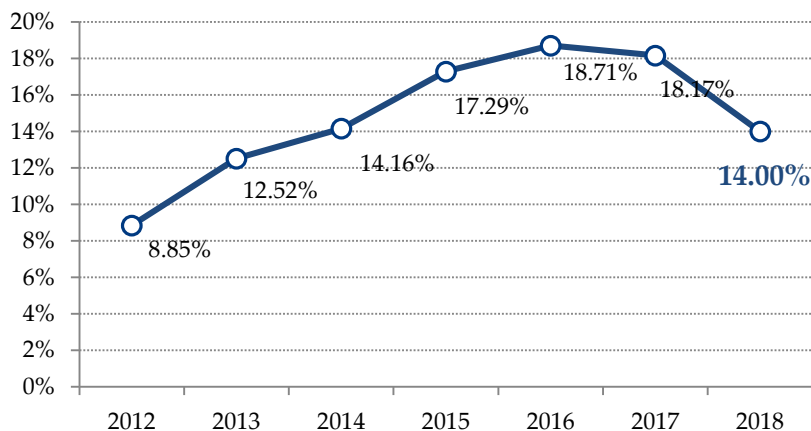


KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Tăng trưởng tín dụng thấp nhất trong vòng 04 năm

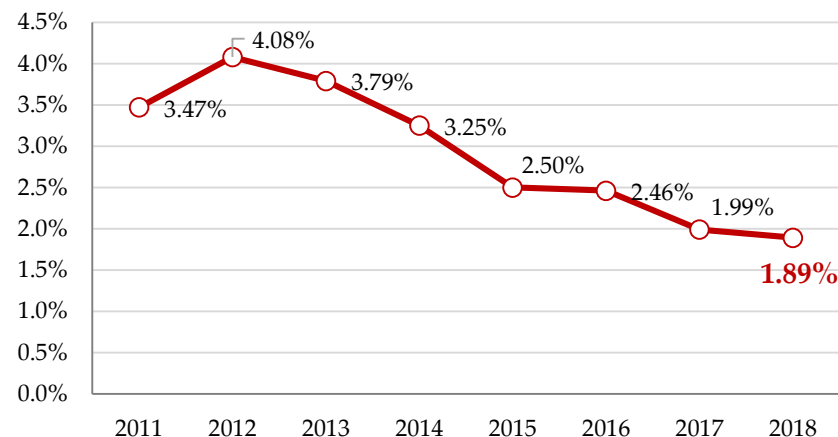
- Tăng trưởng tín dụng đến cuối năm 2018 đạt mức 14%, thấp hơn mục tiêu 17% đã đề ra và cũng là mức thấp nhất ghi nhận được kể từ năm 2013 (+12,52%).
- Cơ cấu tín dụng tiếp tục có sự điều chỉnh tích cực với sự ưu tiên dành cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, tín dụng cho lĩnh vực thương mại dịch vụ đứng đầu với mức tăng trưởng 16%, tín dụng cho lĩnh vực công nghiệp xây dựng tăng 12,1%; tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp tăng hơn 8,8%.

Tăng trưởng tín dụng (%)



- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các ngân hàng đến cuối năm 2018 còn 1,89%, giảm so với 2,46% cuối năm 2016 và 1,99% cuối năm 2017. Đây cũng là mức thấp nhất của tỷ lệ nợ xấu ghi nhận được kể từ năm 2012 – thời điểm nợ xấu ngân hàng bắt đầu được nhận diện đầy đủ theo các tiêu chuẩn phân loại nợ.
- Đồng thời, dự phòng rủi ro tín dụng cuối năm 2018 tăng khoảng 30,1% so với cuối năm 2017, đưa tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng trên tổng nợ xấu cải thiện lên mức 78,2% so với mức 65,4% của cuối năm 2017.

Tỷ lệ nợ xấu



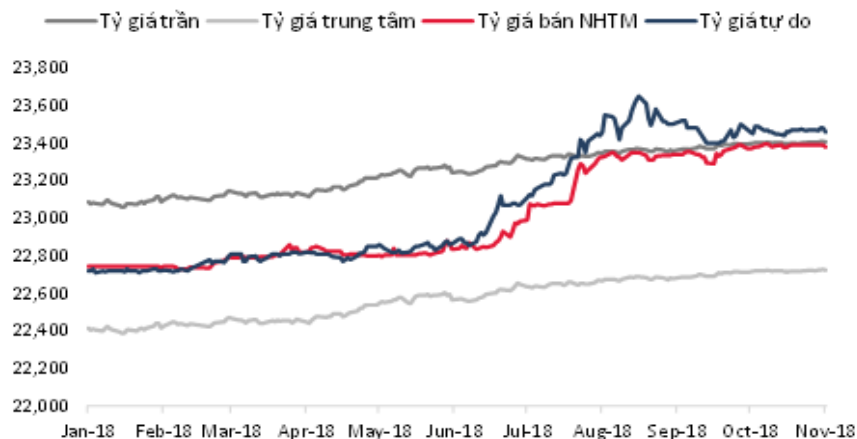
KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Tỷ giá được kiểm soát thành công

Trước sự lạc quan về triển vọng kinh tế Mỹ, FED chính thức nâng lãi suất lần thứ 3 vào ngày 26/09/2018 lên mức 2.25% và lần thứ 4 vào ngày 19/12/2018 lên mức 2,5% . Tính đến cuối năm 2018, Fed đã có 9 lần tăng lãi suất kể từ tháng 12/2015.

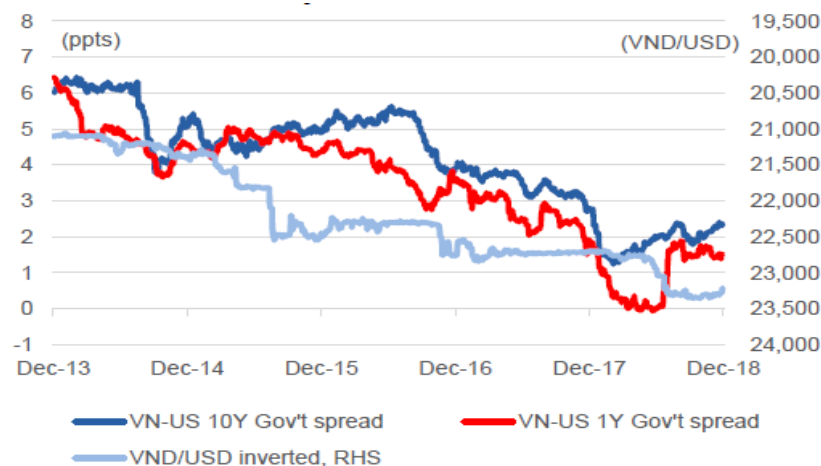
Tính chung cả năm 2018, VND mất giá khoảng 2,2-2,3% so với USD, thấp hơn khá nhiều so với mức mất giá của EUR, GBP và CNY lần lượt là 4,5%, 5,7% và 5,4%.

Tỷ giá USD/VND



Chênh lệch giữa lãi suất trái phiếu Chính phủ Việt Nam và Mỹ đã giảm xuống mức thấp kỷ lục trong Q2.2018 và được nói rộng đáng kể trong Q3 và Q4.2018 dưới sức ép của việc Fed thắt chặt chính sách tiền tệ.

Chênh lệch lợi suất trái phiếu Việt Nam – Mỹ



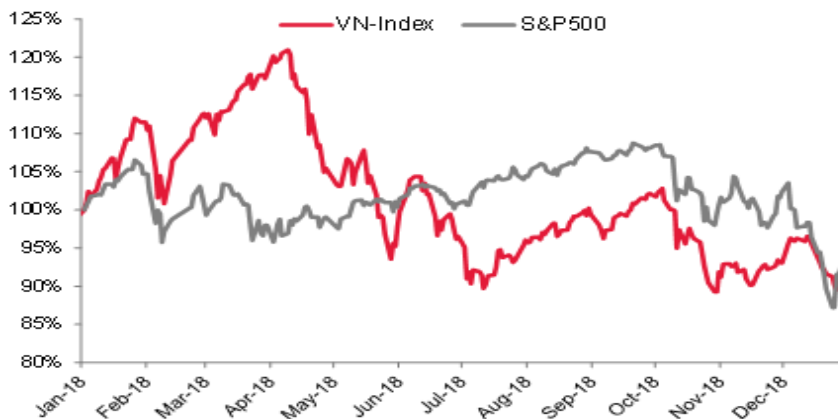
KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

	Chỉ tiêu / sự kiện	Chi tiết	Ảnh hưởng hiện tại	Mức độ ảnh hưởng
Kinh tế thế giới	FED	Fed tăng lãi suất 4 lần trong năm 2018 nâng lãi suất cho vay lên thành 2.5%	Tiêu cực	Cao
	Giá dầu	Sau khoảng thời gian tăng mạnh lên mức trên 80USD/ thùng, giá dầu Brent đảo chiều trong quý 4 còn hơn 56USD/ Thùng)	Tích cực hay tiêu cực phụ thuộc ngành	Trung bình
	Thương mại quốc tế	Chiến tranh thương mại giữa Mỹ -Trung Quốc đang có dấu hiệu hạ nhiệt khi chính quyền Mỹ và Trung Quốc có khả năng đạt được thỏa thuận vào đầu năm 2019. Mỹ chính thức áp thuế 25% lên 34 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc từ ngày 06/07/2018 và 16 tỷ USD từ ngày 23/08/2018.	Tiêu cực	Trung bình
Kinh tế Việt Nam	GDP	GDP năm 2018 đạt mức tăng 7.08% cao nhất kể từ năm 2008	Tích cực	Cao
	Lạm phát	Lạm phát được kiểm soát ở mức 3.54% trong năm 2018	Tiêu cực	Trung bình
	FDI	Vốn FDI thực hiện tăng 9% so với năm ngoái	Tích cực	Cao
	Tăng trưởng tín dụng	Tăng trưởng tín dụng thấp hơn cùng kỳ đạt 14% với định hướng nâng cao chất lượng	Tích cực	Cao
	Lãi suất	Lãi suất chạm đáy từ tháng 04 và thể hiện xu hướng tăng rõ nét	Tích cực	Trung bình
	CCTM	Cán cân thương mại suất siêu 7.2 tỷ USD	Tích cực	Cao
	Tỷ giá	Tỷ giá duy trì xu hướng tăng	Tiêu cực	Cao

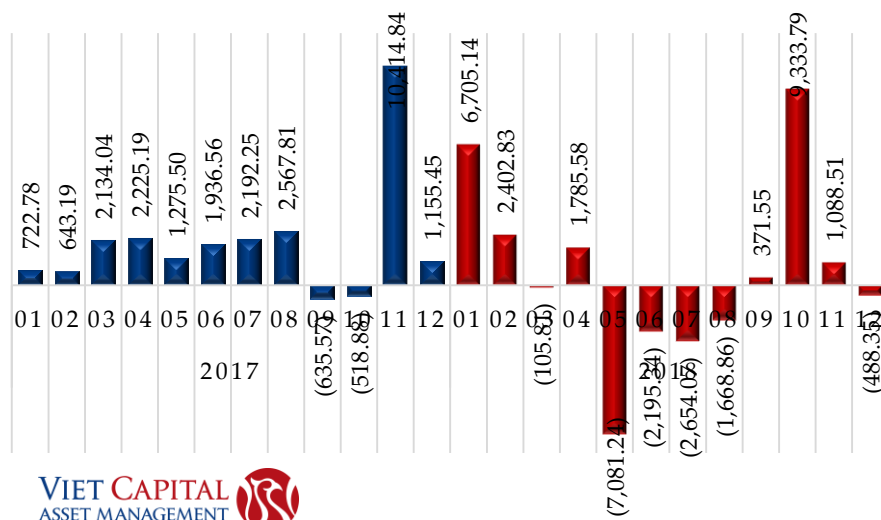


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2018

Diễn biến của VNIndex năm 2018



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN 2018 (tỷ đồng)



VNIndex đóng cửa tại 892,54 điểm, giảm 9,3% so với cuối năm 2017

- Thị trường chứng khoán năm 2018 trải qua nhiều biến động mạnh với sự xuất hiện của các yếu tố trong nước và quốc tế trọng yếu tác động đến tâm lý nhà đầu tư.
- VNIndex chính thức vượt đỉnh 1.170 điểm đạt được vào năm 2007 với dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vào tháng 04.2018, đưa Vnindex trở thành chỉ số chứng khoán tăng mạnh nhất thế giới (+22%). Tuy nhiên, trước các diễn biến bất lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Fed tăng lãi suất, Vnindex đã điều chỉnh mạnh và chạm đáy 893,16 điểm vào ngày 11/07/2018, sau đó liên tục thử thách vùng 900 điểm trong suốt Quý 3 và 4. Với mức giảm 9,3% của VNIndex, P/E của thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh từ mức 18,9x đầu năm về 15,6x.
- Động lực nâng đỡ tâm lý thị trường trong các tháng cuối năm 2018 phải kể đến sự quay trở lại của khối ngoại với mức mua ròng cao nhất trên HOSE hơn 9.300 tỷ trong tháng 10. Ngược lại trên HOSE, HNX ghi nhận xu hướng bán ròng trong Quý cuối cùng của năm, cao nhất trong tháng 12 với 861 tỷ chủ yếu do hoạt động bán cục bộ tại VCG.

NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS-NHLK

Phần V

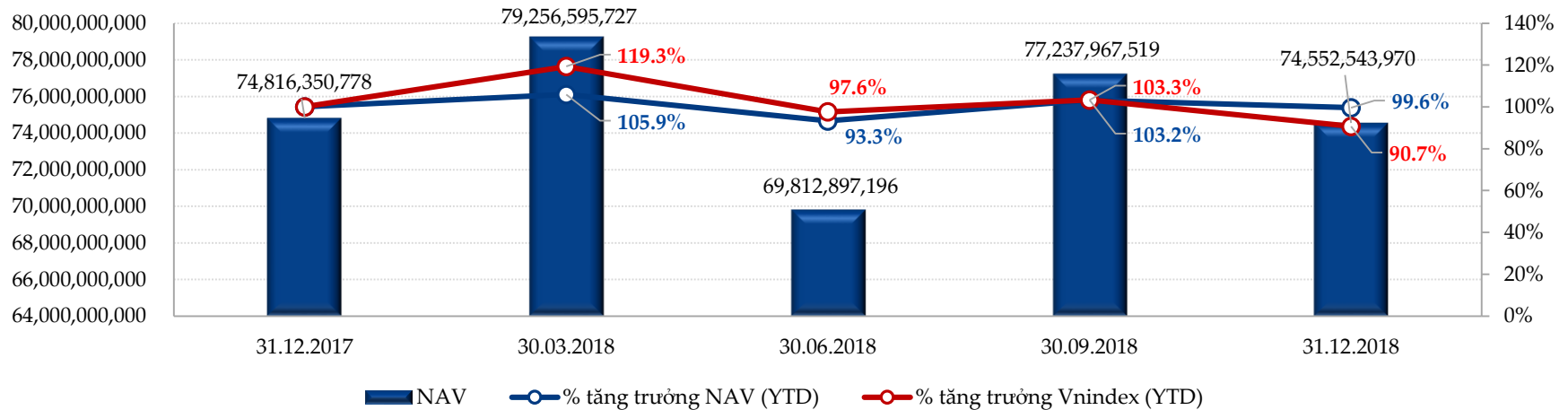
NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Phần VI

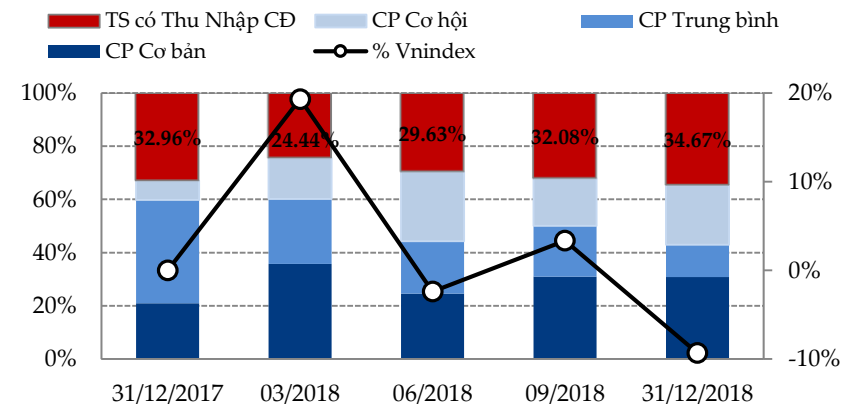
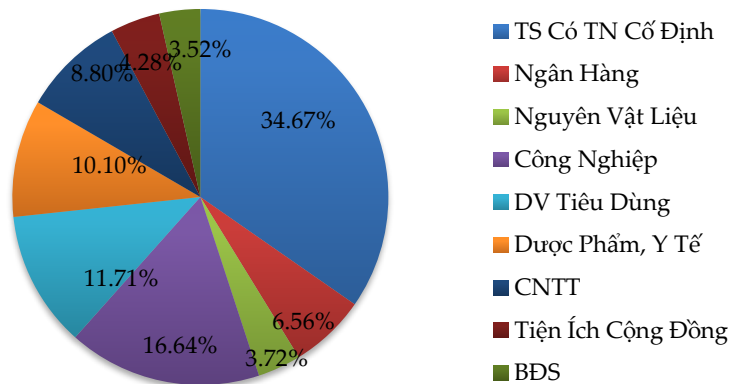
THẢO LUẬN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Diễn biến NAV của Quỹ năm 2018

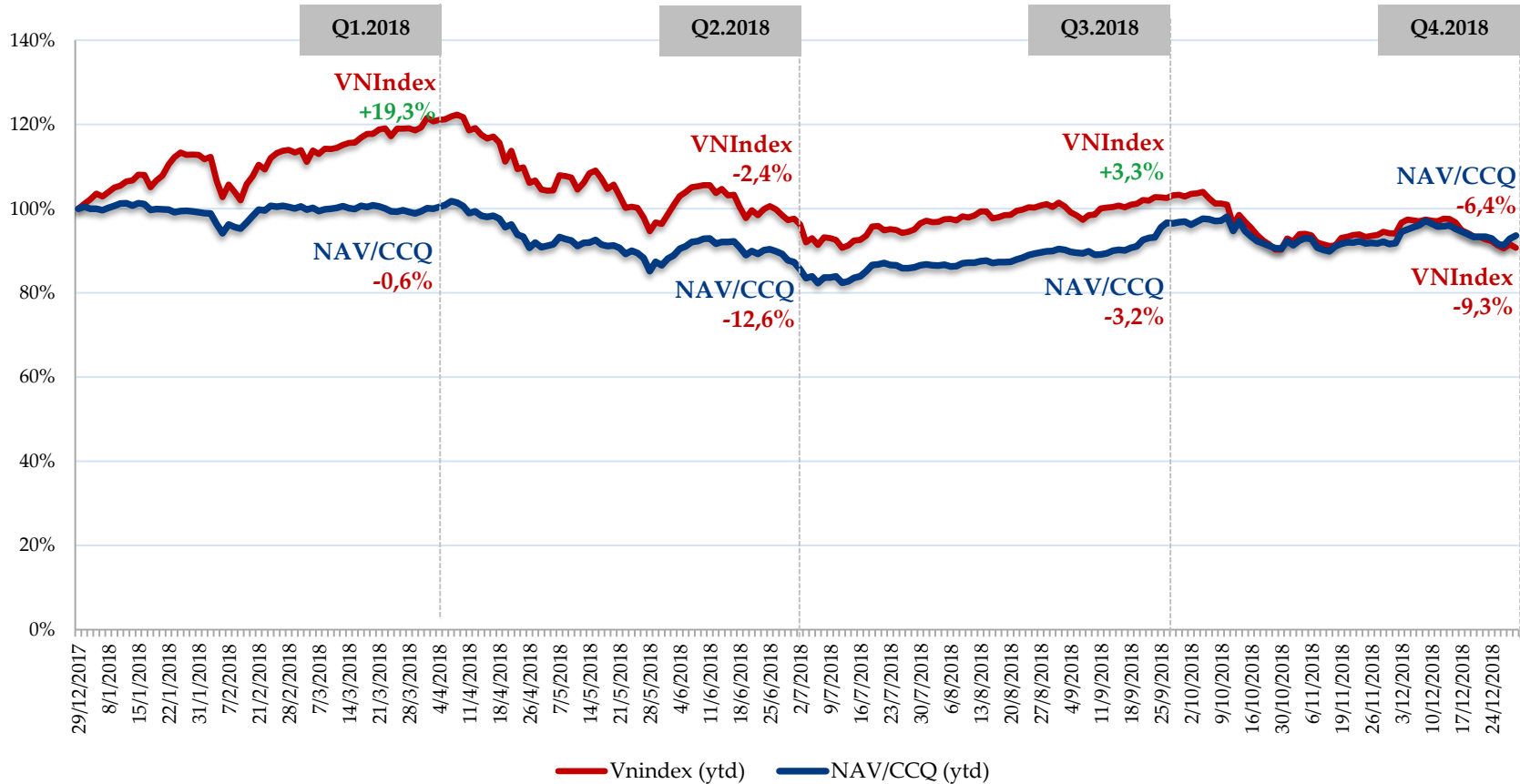


Danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31/12/2018



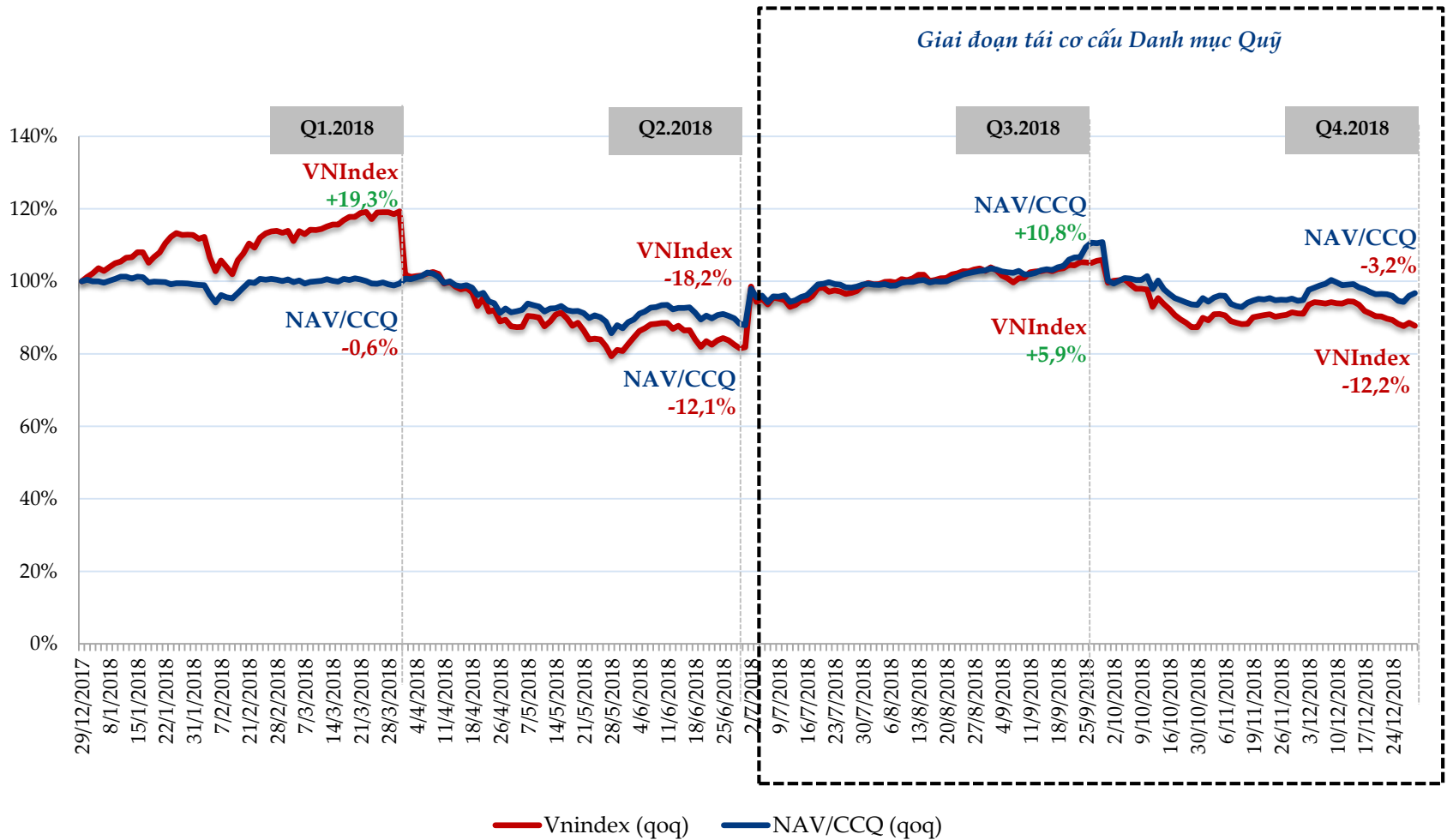
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Diễn biến NAV/CCQ các Quý năm 2018 so với cuối năm 2017



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Diễn biến NAV/CCQ qua các Quý năm 2018



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Chi tiết hoạt động đầu tư	31/12/2017	31/12/2018
DT từ tài sản có thu nhập cố định	622.972.210	820.638.853
DT từ cổ tức	2.575.067.200	1.496.794.000
DT từ mua bán cổ phiếu (đã thực hiện)	8.016.774.112	-3.593.229.750
DT từ mua bán cổ phiếu (chưa thực hiện)	3.584.449.638	-1.827.355.440
DT khác	437.500	-
Chi phí hoạt động	2.034.739.507	1.972.476.694
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	12.764.961.153	-5.075.629.031

Tình hình biến động NAV (đồng)	
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) tại ngày 31/12/2017	74.816.350.778
Thay đổi NAV do hoạt động giao dịch và biến động thị trường của Quỹ trong năm	-5.075.629.031
Lợi nhuận/Tài sản đã phân phối cho Nhà đầu tư trong năm	0
Thay đổi NAV do phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ	5.193.900.000
Thay đổi NAV do mua lại Chứng chỉ Quỹ	-292.132.418
Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31/12/2018	74.642.489.329



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

So sánh kết quả hoạt động Quỹ mở năm 2018

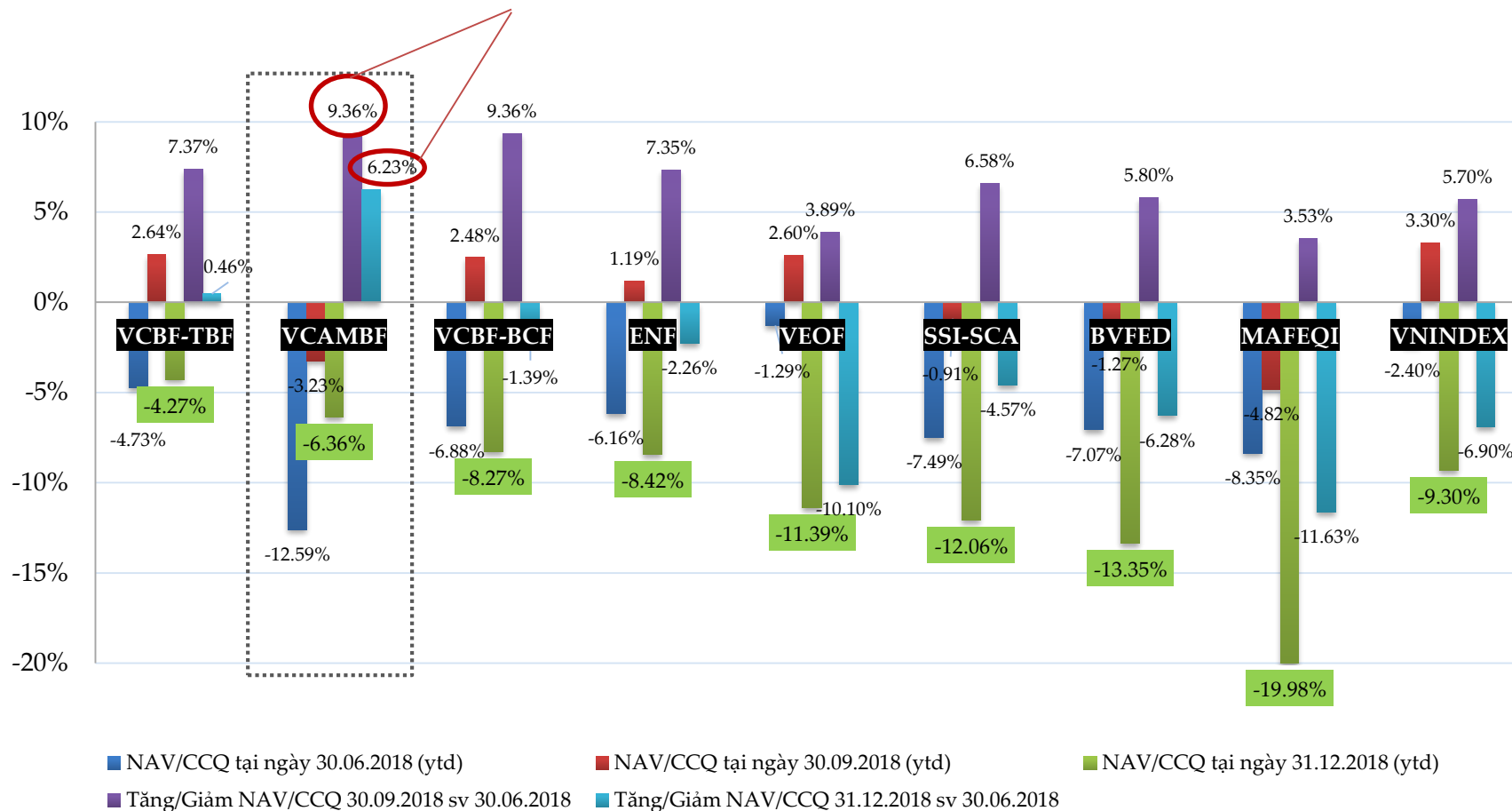
QUỸ MỞ	CTCLQ	NAV (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng
Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF - TBF	VCBF	482,5	-4,27%
Quỹ Đầu tư Cân Bằng Bản Việt - VCAMBF	VCAM	74,6	-6,36%
Quỹ Đầu tư Năng Động EastSpring Investments Việt Nam - ENF	Eastspring Investments	131,6	-8,42%
Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF - BCF	VCBF	540	-8,27%
Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaWealth - VEOF	VinaWealth	824,6	-11,39%
Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Năng Động Bảo Việt - BVFED	Bảo Việt Fund	96,5	-13,35%
Quỹ Đầu tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI - SSI-SCA	SSI	425	-12,06%
Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Manulife - MAFEQI	Manulife	170	-19,98%



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Tăng trưởng NAV/CCQ qua các Quý năm 2018 của một số Quỹ mở

NAV/CCQ tăng mạnh nhất trong Q2.2018 và Q3.2018



Đại diện Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần III

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS – NHLK

Phần V

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Phần V

THẢO LUẬN

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUỸ NĂM 2019

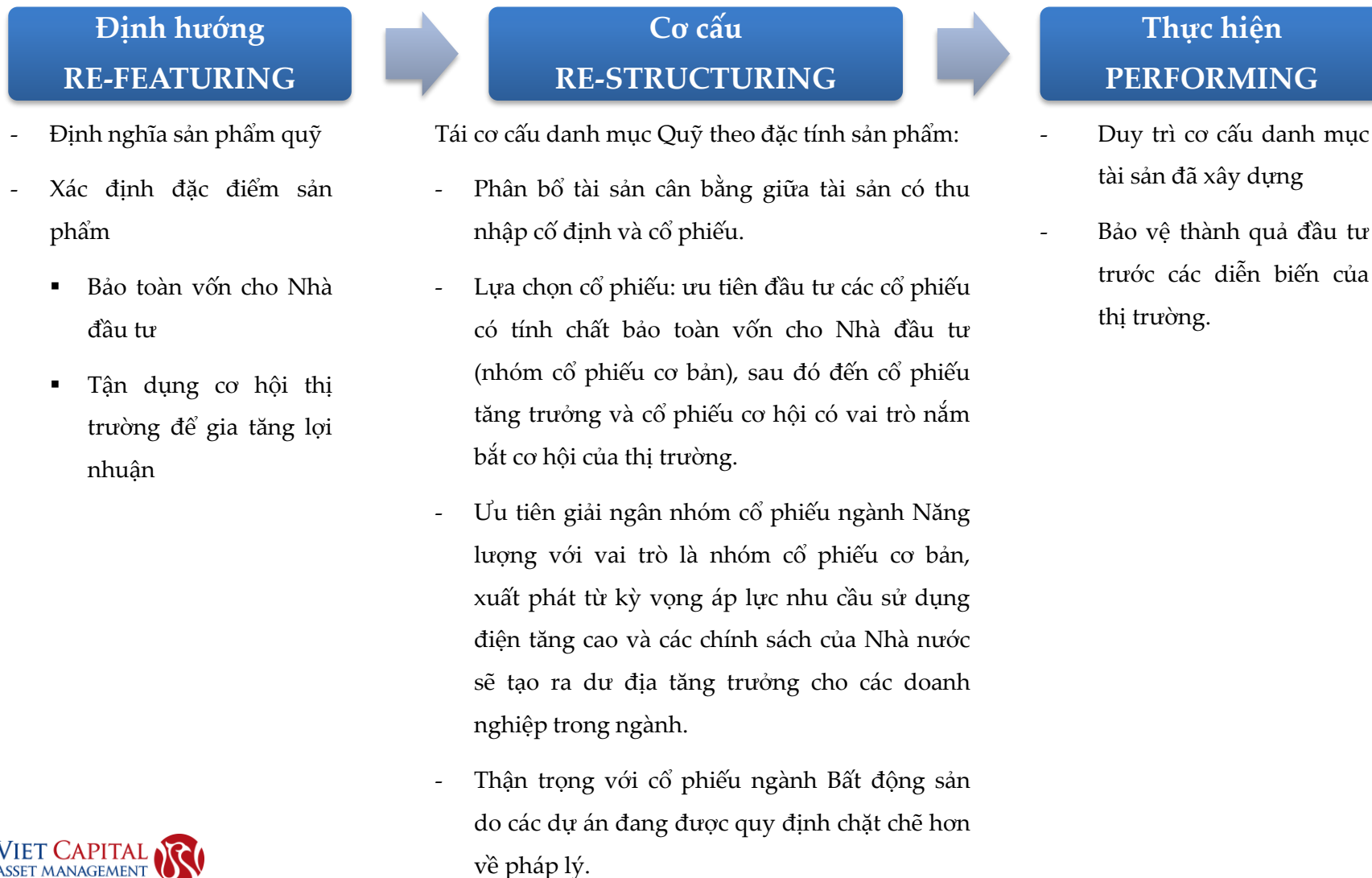
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

2019 – MỘT NĂM NHIỀU THỬ THÁCH

- **Thế giới:** (1) Không cho rằng chính sách tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt trong ngắn hạn; động thái tăng lãi suất của Fed khó có khả năng tiếp diễn
(2) Dòng vốn ngoại quay trở lại các thị trường sau năm 2018 chứng kiến làn sóng rút vốn lớn nhất, tuy nhiên vẫn chưa thể hồi phục hoàn toàn
(3) Mỹ và Trung Quốc khó có thể đạt được một số thỏa thuận thương mại toàn cầu ngay trong năm 2019
- **Việt Nam:** (1) Các yếu tố kinh tế vĩ mô duy trì trạng thái ổn định và tích cực, đặc biệt tỷ giá được kỳ vọng biến động không quá 3%
(2) Kế hoạch thoái vốn Nhà nước chỉ đạt được 20% trong năm 2018, vì vậy áp lực này sẽ gia tăng trong năm 2019
(3) Định giá thị trường đã quay lại mức hợp lý hơn sau các đợt điều chỉnh mạnh trong năm 2018 (VNIndex đã giảm 25% từ mức đỉnh đạt được vào tháng 03/2018)
(4) Sự thay đổi trong chính sách (Dự thảo Luật Chứng khoán); hợp tác Quốc tế (Hiệp định CPTPP); và kỳ vọng Thị trường Chứng khoán Việt Nam sớm được nâng hạng sẽ là động lực nâng đỡ thị trường trong dài hạn. Các nhóm ngành triển vọng: năng lượng, thủy sản & dệt may, bất động sản khu công nghiệp & logistics.

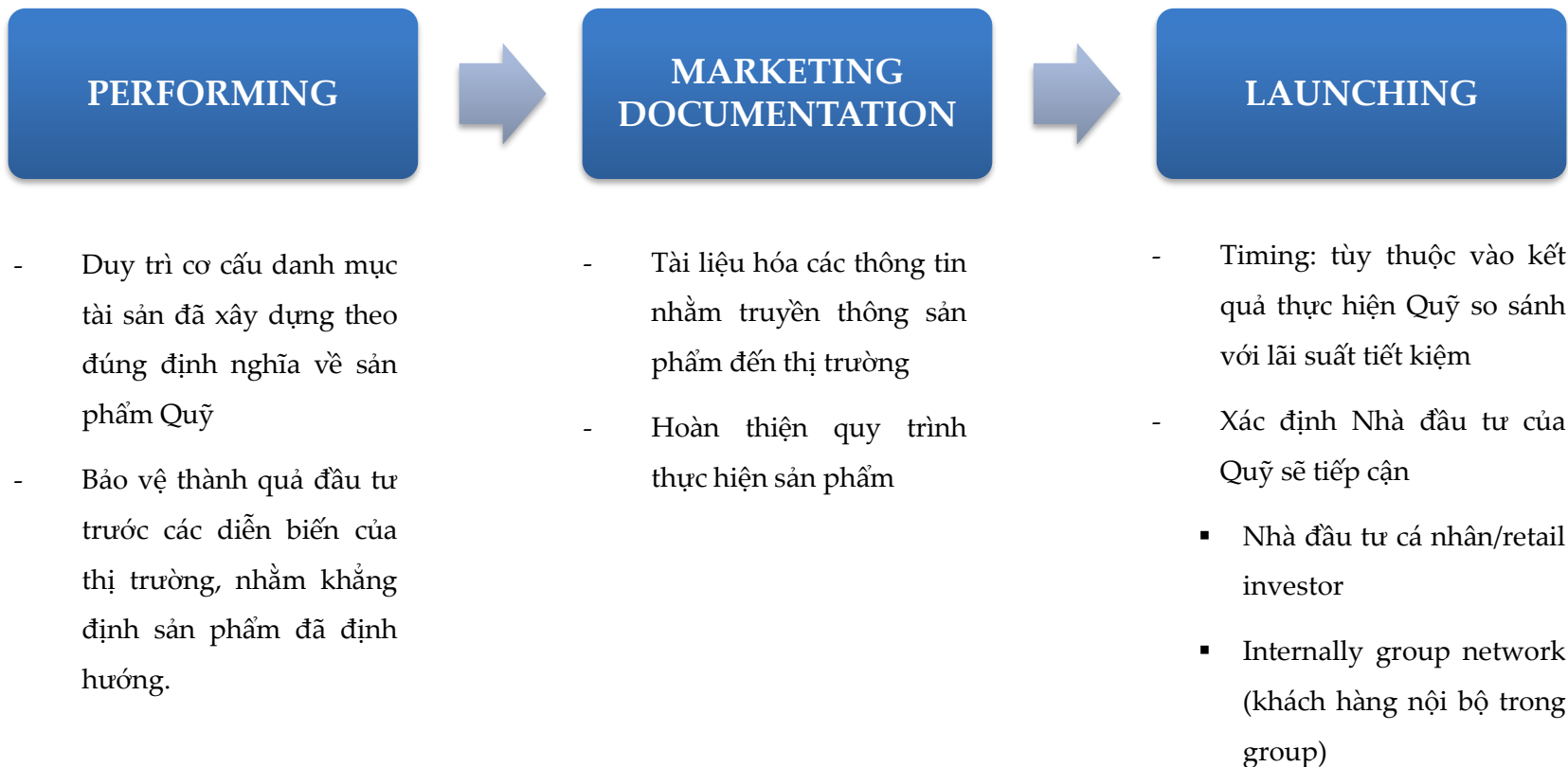
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUỸ NĂM 2019

KEY HIGHLIGHTS



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUỸ NĂM 2019

STRATEGIC PLAN



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUỸ NĂM 2019

STRATEGIC PLAN

- Product featuring
- Product structuring
- Investment strategy

Ghi chú: các nội dung này sẽ được trình bày chi tiết tại Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ VCAMBF

NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS – NHLK

Phần V

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Phần VI

THẢO LUẬN

TIẾN TRÌNH ĐỔI SANG NHGS – NHLK BIDV

UBCK điều chỉnh Giấy phép hoạt động của Quỹ



VCAM mở tài khoản lưu ký, tiền tại BIDV



VCAM và SCB chuyển giao tài sản sang BIDV



VCAMBF giao dịch lại CCQ



Chưa thực hiện

Đang thực hiện

Hoàn tất



NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS - NHLK

Phần V

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Phần VI

THẢO LUẬN

XIN Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH

STT	Tóm tắt vấn đề	Nội dung xin ý kiến
1	Thông qua kết quả hoạt động của Quỹ trong năm 2018	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi KPMG.
2	Lựa chọn công ty Kiểm toán năm 2019 cho Quỹ	Tiếp tục lựa chọn công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2019 là KPMG.
3	Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2019	Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2019: Tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ năm 2019 là 72.000.000 VNĐ.

XIN Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

VỀ LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI

STT	Tóm tắt vấn đề	Nội dung xin ý kiến
4	Lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2018	Ngừng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018 cho Nhà Đầu tư do tình hình thị trường diễn biến không thuận lợi
5	Lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2018	Tạm ứng lợi tức năm tài chính 2019 cho Nhà Đầu tư với tỷ lệ tối đa 10% Kế hoạch chi tiết bao gồm: mức lợi nhuận phân phối cụ thể, hình thức, thời hạn và thủ tục phân phối do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

XIN Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ QUỸ

STT	Tóm tắt vấn đề	Nội dung xin ý kiến
6	Bỏ khoản 3 Điều 16 Điều lệ Quỹ	Bỏ nội dung “Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần làm cho số dư còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn số dư tối thiểu một trăm (100) đơn vị Quỹ thì số lượng còn lại sẽ được tự động bán”
7	Bỏ khoản 2 Điều 35 Điều lệ Quỹ	Bỏ nội dung “Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán”

NỘI DUNG

Phần I

KINH TẾ & MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2018

Phần II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Phần III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Phần IV

CẬP NHẬT TIẾN TRÌNH THAY ĐỔI NHGS - NHLK

Phần VI

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA

Phần V

THẢO LUẬN

Cảm ơn



Trụ sở chính: Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Q.1, Tp.HCM
T +848 3823 9909 | F +848 3824 6329 | E info@vietcapital.com.vn | W www.vietcapital.com.vn